

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá**

*Căn cứ Bản án, Quyết định số 154/2025/HSPT-QĐ ngày 27/10/2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội; Căn cứ Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 43/2025/TB-TA ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số 2339/QĐ-THADS ngày 26/3/2026; Số 2467/QĐ- THADS ngày 08/4/2026; Số 2636/QĐ-THADS ngày 16/4/2026; Số 3217/QĐ-THADS ngày 25/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 73/QĐ-THADS ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Thông báo bán đấu giá tài sản số 748/TB-THADS ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;*

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Thông báo số 748/TB-THADS ngày 15/6/2026 công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá trên Trang thông tin Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn và Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản để lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản. Hết thời hạn thông báo, Chấp hành viên đã nhận được hồ sơ đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ bán đấu giá của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam, địa chỉ: Ô số 6, tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội và Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn, địa chỉ: 111A Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản:

| TT | NỘI DUNG                                                                           | MỨC TỐI ĐA | CÔNG TY ĐGHD LAM SƠN SÀI GÒN | CÔNG TY ĐGHD ĐẤU GIÁ VIỆT NAM |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------|-------------------------------|
| I  | Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố |            |                              |                               |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |                     |                     |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 1.         | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                                                                                          | <i>Đủ điều kiện</i> | <i>Đủ điều kiện</i> | <i>Đủ điều kiện</i> |
| 2.         | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                                                                                    |                     |                     |                     |
| <b>II</b>  | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                                                   | <b>19</b>           | <b>19</b>           | <b>19</b>           |
| <b>1.</b>  | <b><i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i></b>                                                                                                                                                                                                                                   | <b>10</b>           | <b>10</b>           | <b>10</b>           |
| 1.1        | <i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc.</i>                                                                                                                                                                     | 5                   | 5                   | 5                   |
| 1.2        | <i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>                                                                                                                                                                                                             | 5                   | 5                   | 5                   |
| <b>2.</b>  | <b><i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i></b>                                                                                                                                                                                                                         | <b>5</b>            | <b>5</b>            | <b>5</b>            |
| 2.1        | <i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>                                                                                       | 2                   | 2                   | 2                   |
| 2.2        | <i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>                                                                                                                                                       | 3                   | 3                   | 3                   |
| 3.         | <b><i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.</i></b> | <b>2</b>            | <b>2</b>            | <b>2</b>            |
| 4.         | <b><i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến.</i></b>                                                                                                                         | <b>1</b>            | <b>1</b>            | <b>1</b>            |
| 5.         | <b><i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i></b>                                                                                                                                                                                                                                              | <b>1</b>            | <b>1</b>            | <b>1</b>            |
| <b>III</b> | <b><i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</i></b>                                                                                                                                                                                                                                       | <b>16</b>           | <b>16</b>           | <b>16</b>           |
| 1.         | <b><i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i></b>                                                                                                                                                               | <b>4</b>            | <b>4</b>            | <b>4</b>            |
| 2.         | <b><i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện ( địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i></b>                                                                                                                         | <b>4</b>            | <b>4</b>            | <b>4</b>            |
| 3.         | <b><i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá.</i></b>                                                                                                                                                                       | <b>4</b>            | <b>4</b>            | <b>4</b>            |

|     |                                                                                                                                                                  |    |       |    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|----|
| 4.  | <b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b> | 4  | 4     | 4  |
| IV  | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>                                                                                     | 57 | 55,45 | 57 |
| 1.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b>                                       | 15 | 15    | 15 |
| 1.1 | Dưới 20 cuộc đấu giá                                                                                                                                             | 12 |       |    |
| 1.2 | Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá                                                                                                                      | 13 |       |    |
| 1.3 | Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá                                                                                                                      | 14 |       |    |
| 1.4 | Từ 70 cuộc đấu giá trở lên                                                                                                                                       | 15 | 15    | 15 |
| 2.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b>                                                                                                        | 7  | 7     | 7  |
| 2.1 | Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)                                                                               | 4  |       |    |
| 2.2 | Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành                                                                                                          | 5  |       |    |
| 2.3 | Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành                                                                                                          | 6  |       |    |
| 2.4 | Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên                                                                                                                                 | 7  | 7     | 7  |
| 3.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b>                                                      | 7  | 7     | 7  |
| 3.1 | Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)                                                                                                         | 4  |       |    |
| 3.2 | Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc                                                                                                                                      | 5  |       |    |
| 3.3 | Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc                                                                                                                                      | 6  |       |    |
| 3.4 | Từ 50 cuộc trở lên                                                                                                                                               | 7  | 7     | 7  |
| 4.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b>                                                                       | 3  | 1,45  | 3  |
| 4.1 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất.                             | 3  |       | 3  |
| 4.2 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề                        |    | 1,45  |    |
| 4.3 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo              |    |       |    |

|                     |                                                                                                                                                                                              |           |              |           |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------|-----------|
| 5.                  | <b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</b>                                                     | 7         | 7            | 7         |
| 5.1                 | Có thời gian hoạt động dưới 05 năm                                                                                                                                                           | 4         |              |           |
| 5.2                 | Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                             | 5         |              |           |
| 5.3                 | Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm                                                                                                                                             | 6         |              |           |
| 5.4                 | Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên                                                                                                                                                     | 7         | 7            | 7         |
| 6.                  | <b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>                                                                                                                           | 4         | 4            | 4         |
| 6.1                 | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                              | 2         |              |           |
| 6.2                 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                               | 3         |              |           |
| 6.3                 | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                   | 4         | 4            | 4         |
| 7                   | <b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</b> | 4         | 4            | 4         |
| 7.1                 | Dưới 05 năm                                                                                                                                                                                  | 2         |              |           |
| 7.2                 | Từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                                                    | 3         |              |           |
| 7.3                 | Từ 10 năm trở lên                                                                                                                                                                            | 4         | 4            | 4         |
| 8                   | <b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b>                                                                                                                                                | 5         | 5            | 5         |
| 8.1                 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                               | 3         |              |           |
| 8.2                 | Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                        | 4         |              |           |
| 7.3                 | Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                       | 5         | 5            | 5         |
| 9.                  | <b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</b>                 | 5         | 5            | 5         |
| V                   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.</b>                                                                                                     | 0         | 0            | 0         |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                                                                              | <b>92</b> | <b>90,45</b> | <b>92</b> |

Qua xem xét, đánh giá, chấm điểm hồ sơ năng lực, Chấp hành viên Thi hành án dân sự Lạng Sơn lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Đấu Giá Việt Nam, địa chỉ: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 15AK-069.87, số loại: Vision, màu sơn: đen, loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, số máy JK03E3412887, số khung RLHJK0351RY095169, dung tích xi lanh 110cm<sup>3</sup>, năm sản xuất 2024, xe cũ đã qua sử dụng không có gắn biển số, kèm theo xe, gồm: 01 (một) phiếu bảo hành của Công ty TNHH TM Mai Hưng, 01 (một) biển kiểm soát số 15AK069.87; 01 chìa khoá xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 15004186 mang tên Nguyễn Lê Phương Anh. Hiện trạng: xe cũ đã qua sử dụng, xe không lên điện, không nổ được máy. Giá thẩm định: 23.170.000đ (Hai mươi ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: SH160I, màu sơn xám đen, số khung: RLHKF4254PY165150, số máy: KF57E0308117, biển kiểm soát 15AK- 079.99, công suất: 156,9KW, năm sản xuất 2023, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo xe, gồm: 01 (một) chìa khoá xe, 01 (một) đăng ký xe mô tô số 15002047, mang tên Nguyễn Đa Thuần. Hiện trạng: xe cũ đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, không lên điện, không nổ được máy. Giá thẩm định: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 promax màu trắng, IMEI 1: 086205, IMEI 2: 141364, điện thoại gắn sim số 0776693794, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Hiện trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, sạc lên nguồn nhưng khoá màn hình không mở được, không kiểm tra được bên trong. Giá thẩm định: 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Vậy, thông báo để các bên liên quan được biết./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Lương Quý Đôn).

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Lương Quý Đôn**